

# Từ quy định “Phân hạng” đạo đức giáo viên, nghĩ về ngôi vị người thầy trong giáo dục hiện đại



□ NGUYỄN KHẮC AN\*

mắn thì bốc được chiếc lớp loại một, người vừa vừa thì bốc được chiếc lớp loại hai, còn người không may mắn lắm thì bốc phải cái lớp loại ba. Lớp loại ba thì thường là những chiếc lớp có lỗi, khi thì rách, lúc thì phồng rộp.... Nhưng vì cái thua đỏi kém quá thành thử người ta cũng tặc lưỡi an ủi rằng “có còn hơn không”. Rồi sang bậc thợ, người ta cũng phân ra các bậc, có khi là 7 bậc, làm căn cứ xét thu nhập và phân công lao động mang lại năng suất cao hơn. Đây là lớp, đây là thợ, mục đích và hiệu ích rất rõ ràng! Còn mục đích sâu xa và cao cả của việc phân hạng giáo viên sẽ là gì nhỉ? Dùng giáo viên “hạng một” để giảng dạy học sinh cá biệt, hay sử dụng họ cho công cuộc bồi dưỡng mũi nhọn sẵn giải quốc tế?

Khi có kết quả phân hạng rồi thì sao? 100% phụ huynh và học sinh đều có nhu cầu chọn cô “hạng 1” thì điều gì sẽ xảy ra? Có dẫn đến vấn nạn “chạy cô” hay không? Hay đầu năm học nhà trường lại lúc lúc cho học sinh bốc thăm để chọn cô như thời bao cấp chọn lớp xe đạp? Người bốc trúng cô “hạng một” thì nháy mắt mừng rỡ, còn người bốc thăm phải cô “hạng ba” thì... tặc lưỡi “có còn hơn không”? Không có hạng tư thì rõ ràng hạng ba là hạng “đội sổ”. Nếu gắn chữ cái cho dễ nhớ (A,B,C) thì giáo viên hạng ba còn có thể gọi nôm na là “thầy loại C” không? Chưa nói đến giáo viên chỉ riêng học sinh thì hầu hết đều có hạnh kiểm tốt, thi thoảng mới có em “khá” còn đến “Hạnh kiểm trung bình” thực ra là “có vấn đề”

\* *Hiệu trưởng Trường TC KT-KT Vinh*



*Thầy và trò xưa*



rồi. Liên hệ công tác, mở cuốn học bạ ra mà thấy ghi “hạnh kiểm trung bình” thì rất dễ mà phải “cài số lùi”. Việc phân hạng đạo đức giáo viên nghe loáng thoáng thì thấy hơi phản cảm, nhưng khi tìm hiểu thì đúng là phản cảm thật! Giáo viên mà “đạo đức hạng ba” thì làm sao đủ tự tin trước học sinh “đạo đức hạng một”? Vị thế của người thầy xét ở góc độ tự tin có còn nguyên vẹn không? Hình ảnh của người giáo viên có còn tinh khôi không, có là “mẹ hiền” nữa không? Giáo viên hạng hai phải “Luôn luôn gương mẫu” chả nhẽ hạng ba chỉ cần “thỉnh thoảng” gương mẫu sao? Khẩu hiệu “Mỗi thầy giáo cô giáo là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo” có phải gỡ xuống không? Mọi đổi thay cũng đều nhằm mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng dạy và học. Điều đó không chỉ đúng mà là cần thiết, không chỉ cấp bách mà rất cấp bách, không phải các nhà quản lý bận tâm, mà cả xã hội sốt sắng. Quá nhiều vụ việc trong khuôn viên trường học đáng để gióng lên hồi chuông cảnh báo. Chúng ta không thể đứng ngoài giáo dục để quản lý giáo dục. Nhưng không phải biện pháp nào cũng phù hợp thưa Bộ. Ai dám chắc

việc phân hạng sẽ mang lại hiệu quả sư phạm? Ai dám chắc sẽ không có “chạy nâng hạng”? Người ta nói: Giáo dục một người phụ nữ tốt là được một gia đình, nhưng giáo dục được một người thầy giáo tốt là được cả một thế hệ... Những thứ thuộc về văn hóa thì cũng nên ứng xử cho nó có văn hóa, đã tôn người thầy là “kỹ sư tâm hồn” lại còn chia chác, rất không trân trọng. Trên đời này có nhiều thứ đáng chia lắm nhưng đạo đức thì không.

Từ những quy định có vẻ chưa ổn vừa dẫn ở trên, nghĩ về ngôi vị thầy trò trong giáo dục hiện đại làm cho chúng ta không ít điều phải trăn trở. Cụm từ “lấy học trò làm trung tâm” khi mới thâm nhập vào nước ta được coi như là một thứ bảo bối của giáo dục hiện đại. Người ta bàn luận về nó một cách hồ hởi, say sưa với những lập luận rất uyên bác và đầy lạc quan. Những năm đầu tiên làm quen với khái niệm mới mẻ và hiện đại này sự ngỡ ngàng tất nhiên là bao trùm hầu hết các không gian giáo dục. Hội thảo, văn bản chỉ đạo, xây dựng mô hình điểm, tập huấn... Tất tần tật dường như được cuốn vào một guồng quay mà sự đồng tâm của nó không gì khác ngoài bốn chữ “đổi

mới giáo dục”.

Rồi “chai” dần, sức hấp dẫn cũng phai theo độ hào nhoáng. Người ta hình như chợt nhận ra việc áp đặt một thứ công nghệ quá mới vào một cỗ máy cũ kỹ thì chỉ làm cho cái mới nhanh cũ đi chứ rất khó làm cho cái cũ được mới lên. Phương pháp dạy học là sản phẩm của sự liên kết giữa lý thuyết và thực hành sư phạm nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh kiến thức, rèn luyện các kỹ năng giải quyết vấn đề, phát triển trí tuệ và hình thành nhân cách. Đã tồn tại rất nhiều phương pháp dạy học khác nhau, mỗi phương pháp đều chứa đựng những ưu nhược nhất định.

Thời bao cấp các thầy đến trường thường mang theo một cái thước lim to tướng. Trộm vía, nếu như bây giờ thứ đó lọt vào ống kính cộng đồng mạng chắc nó có tên gọi mỹ miều hơn nhiều, rất có thể là “hung khí”. Không, cái thế hệ thước lim dù trên bom dưới đạn, dù hạt bo bo thay cơm nhưng không ai bị thương tích bởi thứ “hung khí” này. Ngày ấy hình như không có bạo lực học đường, không có vấn nạn nữ sinh “oánh” nhau, không “đánh ghen” lột đồ trong tiếng hò reo cổ vũ của trang lứa. Cái thước lim như là một biểu tượng về quyền năng sư phạm và ranh giới thầy trò. Chính cái thước lim ấy đã rờn rã đồng hành cũng mấy mươi năm gian khó nhưng lại đầy tự hào của giáo dục Việt Nam. Cái phương pháp giáo dục mà ngày nay bị coi là lạc hậu ấy đã tạo nên những thế hệ học trò lầy lừng như Lê Bá Khánh Trinh. Cuối thế kỷ 20 cái thước ấy hoàn thành sứ mệnh. Cùng với câu ngạn ngữ “người roi, voi bú” thước lim lặng lẽ đi vào bảo tàng ký ức như một vật chứng sơ khai của mô hình giáo dục “lạc hậu”.

Những người hoài cổ chắc không thể quên tình thầy trò được xác lập thiêng liêng mà gần gũi như thế nào. Mỗi lúc lớp học ồn,

chỉ cần cô giáo hô to “học sinh!”. Thì ngay lập tức cả lớp đồng thanh đáp lại “im lặng”, thế là phẳng phắc, thế là trật tự. Nếu mấy phút sau mọi chuyện lại đầu vào đầu ra và cô giáo lại bắt chợt hô “học sinh!”. Lời cô là mệnh lệnh, lòng cô là mẹ hiền, kiến thức cô là chân lý. Phương pháp truyền thụ thì tất nhiên là một chiều. Cô giảng, cô ra bài tập, cô cho điểm, cô nhận xét học bạ và cuối cùng là cô cho lên lớp. Việc phối hợp ba môi trường giáo dục (gia đình, nhà trường và xã hội) vẫn là một câu khẩu hiệu treo trang trọng đầu đó trên cao.

Thế rồi xã hội phát triển, những hạt bo bo trong vai trò ngũ cốc lù vào dĩ vãng, giáo dục cũng không thể cưỡng lại được xu thế mới mang nhiều ưu việt hơn. Ngôi vị thầy trò cũng dần dần thay đổi từ nhận thức đến thực tiễn của môi trường sư phạm. Người ta tếu táo nói vào câu ngạn ngữ “Không thầy đố mày làm nên” thêm vẻ thứ hai rằng “Không trò đố thầy dạy ai”. Theo phương pháp mới gọi là “tích cực” thì người học không còn thụ động tiếp thu kiến thức nữa mà trở thành trung tâm, chủ thể của hoạt động dạy học. Người học không còn nghe từ một phía mà học tích cực bằng chính hoạt động của bản thân. Người học tự tìm ra cái chưa biết, cái cần biết để đi đến tích lũy kiến thức và tìm ra chân lý đúng đắn. Nôm na là người dạy không chỉ truyền thụ cho học sinh kiến thức mà tạo cảm hứng và tổ hợp phương pháp để học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức. Có lẽ không nên so sánh hai phương pháp với nhau để rồi dè bieu phương pháp cổ điển. Nhận thức là một quá trình. Mỗi giai đoạn, mỗi điều kiện, mỗi đối tượng đều nên có cách làm khác nhau. Học trò ngày nay không chỉ học duy nhất ở trường mà học trò hiện đại đang vùng vẫy giữa mênh mông biển cả tri thức. Cách tiếp cận và lĩnh hội cũng vì thế không còn phụ thuộc hoàn toàn vào sách

giáo khoa hay phần bảng nữa. Câu chuyện học trò giỏi ngoại ngữ, phát âm chuẩn hơn cả cô giáo là điều hết sức bình thường, nó không hề triệt tiêu giáo dục. Cô giáo cũng không nên lấy đó làm ái ngại mà thậm chí phải biết sử dụng sự giỏi giang ấy như một công cụ hỗ trợ chính mình trong quá trình giảng dạy. Việc của cô là tổ chức cho học sinh học chứ không phải tìm mọi cách nhét thứ mình đang có vào đầu bọn trẻ.

Đó là lý thuyết, đó cũng là thực tiễn, đã, đang và có lẽ sẽ còn tiếp tục diễn ra trong những năm tới. Hiệu quả của phương pháp giáo dục hiện đại thì có lẽ khỏi phải bàn cãi nữa. Tuy nhiên vấn đề là sự chuẩn bị nhất là về đội ngũ cho quá trình đổi mới này quả thật là chưa đáp ứng được so với yêu cầu của nhiệm vụ. Từ mô hình giảng dạy cũ “nhảy phất” sang phương pháp mới là cả một “trời” khó khăn. Không phải ai cũng có năng khiếu bẩm sinh để thích ứng, không phải ai cũng đủ khả năng xoay trở tất cả chỉ sau một khóa tập huấn trong hè. Vậy là “vừa hành quân, vừa xếp hàng”. Những gì chúng ta đang có hôm nay chính là những gì chúng ta đã nỗ lực thời gian qua. Có cái được cái chưa, có nơi tốt nơi hạn chế, nhưng sự dịch chuyển về tư duy giáo dục trong đội ngũ giáo viên và cả trong xã hội là rất rõ ràng và không hề khó để nhận diện.

Tuy nhiên có một điều hình như cũng không khó để nhận ra từ sự thay đổi về phương pháp giáo dục thì hình như ngôi vị của người thầy trong môi trường sư phạm và kể cả trong cuộc sống đời thường cũng có những thay đổi nhất định về “chất”. Những ông thầy “thước lim” tất nhiên không thể tồn tại nữa. Nhưng trong tư tưởng, trong sâu thẳm tư duy thì hình như sự bình đẳng trong dạy học cũng tác động một phần nào đó vào mối quan hệ thầy trò. Thầy không còn đứng rời trên một

bậc như ngày xưa nữa. Nếu suy luận xiên xỏ gọi trò là “trung tâm” thì thầy chỉ là “vệ tinh”! Và ở một góc nhìn tiêu cực thì “trung tâm” quan trọng hơn những gì quay quanh nó. Chính sự suy diễn lệch lạc này đã tạo những ảnh hưởng nhất định đến mối quan hệ thầy trò. Câu ngạn ngữ “tôn sư trọng đạo” giảm dần vị mặn và cái tát của cậu học trò vào mặt giáo viên ngay trên bục giảng năm 2020 ở một trường nọ đã là lời cảnh báo rùng mình nhất cho lối tư duy biến thái này.

Những mô hình trò chăm điểm cô hay trò được chọn cô đã góp phần “đảo ngược tình thế”. Một số trường hợp cá biệt và chính sự đảo ngược ấy đã làm cho mối quan hệ thầy trò “bập bênh” hơn. Thiết nghĩ lối này không thuộc về phương pháp giáo dục mà nó thuộc về cách chúng ta vận hành nó. Không thể trồng cây đặng ngọn, làm sao có thể thay đổi mọi thứ mà lại trừ... chất lượng tuyển sinh đầu vào các trường sư phạm? Chúng ta đã nhận ra, chúng ta đã thay đổi, và chúng ta cần phải tiếp tục thay đổi!

Đã xa rồi cái thời “tam tự kinh”, đã qua rồi mô hình “thước lim” cùng những tiếng hô “học sinh - im lặng” đầy huyền thoại. Chúng ta không thể chối bỏ cái mới nhưng chúng ta đừng vì cái mới mà gỡ bỏ toàn phần cái cũ. Thầy vẫn là thầy, trò vẫn là trò, muôn năm điều ấy không thể thay đổi. Nếu đặt lại ngôi vị thầy trò trong giảng dạy chẳng nữa thì cũng chỉ là một phương pháp giáo dục, xin đừng để các chính sách can thiệp làm méo mó dẫn đến thay đổi bản chất vô cùng tốt đẹp và thiêng liêng của mối quan hệ thầy trò. “Tiên học lễ, hậu học văn” vẫn xứng đáng là câu khẩu hiệu xuyên thế kỷ. □